|  |  |
| --- | --- |
| BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**TRƯỜNG ĐẠI HỌC NAM CẦN THƠ** |  **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc***Cần Thơ, ngày tháng năm 20…* |

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ ĐỀ CƯƠNG ĐĂNG KÝ ĐỀ TÀI**

**KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP CƠ SỞ**

1. Họ và tên thành viên hội đồng:
2. Tên đề tài:
3. Chủ nhiệm đề tài:
4. Quyết định thành lập hội đồng số:
5. Cơ quan chủ trì:
6. Ngày họp:
7. Địa điểm:
8. Đánh giá của thành viên hội đồng:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Nội dung đánh giá** | **Điểm tối đa** | **Điểm đánh giá** |
|  | Mục tiêu đề tài.  | **10** |  |
|  | Tính cấp thiết của đề tài (đặt hàng, giải quyết những vấn đề thực tiễn của giáo dục và đào tạo, kinh tế, xã hội), có nội dung mới và có tính sáng tạo. | **10** |  |
|  | Tổng quan tình hình nghiên cứu thuộc lĩnh vực đề tài.  | **10** |  |
|  | Cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu. | **5** |  |
|  | Tính đầy đủ các phương pháp nghiên cứu đối với các nội dung nghiên cứu để đạt được mục tiêu đề ra.  | **10** |  |
|  | Giải quyết được vấn đề đặt ra, hợp lý, có tính khả thi.  | **10** |  |
|  | Sản phẩm KHCN và khả năng ứng dụng của đề tài  | **25** |  |
|  | Mức độ đầy đủ của các sản phẩm đề tài so với yêu cầu theo đơn đặt hàng (nếu có) và so với mục tiêu nghiên cứu đề ra. | 5 |  |
|  | Khả năng của sản phẩm, công nghệ tạo ra đáp ứng nhu cầu kinh tế, xã hội, giáo dục; Khả năng chuyển giao kết quả nghiên cứu *(có địa chỉ áp dụng cụ thể).* | 10 |  |
|  | Tính khả thi về công bố các công trình nghiên cứu trên các tạp chí khoa học chuyên ngành (*bài báo, giáo trình sách chuyên khảo,...).* | 5 |  |
|  | Đóng góp cho đào tạo sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh thông qua việc thực hiện đề tài. | 5 |  |
|  | Năng lực thực hiên đề tài. | **10** |  |
|  | Chủ nhiệm đề tài- Có trình độ chuyên môn phù hợp với lĩnh vực đăng ký.- Có kinh nghiệm nghiên cứu, những thành tích nổi bật. | 5 |  |
|  | Cộng tác viên - Có trình độ chuyên môn phù hợp với lĩnh vực đăng ký. | 5 |  |
|  | Tính hợp lý của dự toán kinh phí đề nghị.(Tính hợp lý trong bố trí kế hoạch; việc huy động các nguồn lực để thực hiện đề tài. | **10** |  |
|  | **Cộng** | **100** |  |

*Ghi chú*:  **-** *Đưa vào danh mục phê duyệt: ≥ 50 điểm*

 - *Không phê duyệt: < 50 điểm*

*- Nếu điểm chênh lệch của một thành viên Hội đồng so với điểm trung bình ≥ 20 điểm thì sẽ không tính điểm của thành viên đó.*

9. Ý kiến khác: …………………………………………………………………….

…………………………………………………………………………………………..

………………………………………………………………………………………….

………………………………………………………………………………………….

|  |
| --- |
| Ngày tháng năm 20….*(chữ ký, họ tên)* |